HĐTL VN30 - TÂM LÝ THẬN TRỌNG CHI PHỐI

MBSecurities

MBS Research|BẢN TIN PHÁI SINH|17/09/2020

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2009	17/9/2020	0	831.00	-
VN30F2010	15/10/2020	28	832.10	14,307
VN30F2012	17/12/2020	91	829.00	678
VN30F2103	18/3/2021	182	824.80	206

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

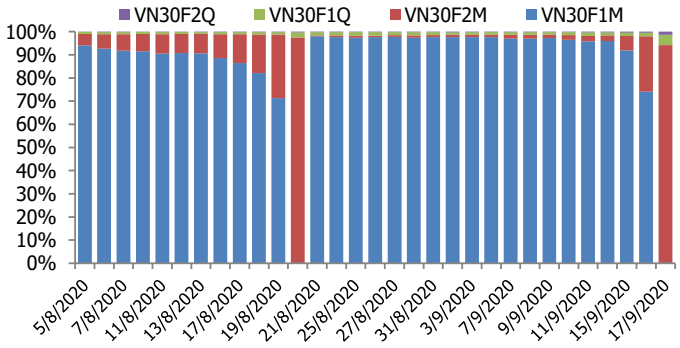

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 9 chứng kiến diễn biến giằng co của thị trường. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức thay đổi giá từ -3,2 đến 0,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở ghi nhận giảm 2,66 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai có sự dao động nhẹ so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2010 tăng lên +0,26 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2012 hiện ở mức -2,84 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

- Tình trạng phân hóa của các nhóm trụ dẫn dắt tiếp tục diễn ra khi nhóm ngân hàng chưa phát huy được vai trò dẫn dắt, trong khi nhóm thực phẩm, thép và Vingroup liên tục trồi sụt, chưa tạo được niềm tin vững chắc. Dòng tiền không tập trung chọn các cổ phiếu vốn hóa lớn, mà chủ yếu tìm cơ hội ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Do vậy, việc thị trường giữ được trạng thái tích lũy đã là thành công. Xét về yếu tố kỹ thuật, phần lớn thời gian giao dịch trong vài phiên vừa qua, chỉ số VN30 rơi vào trạng thái tích lũy trong biên độ khá hẹp khi xuất hiện các nhịp giằng co qua lại giữa bên mua và bán. Hỗ trợ gần đối với chỉ số VN30 tại 820-805 điểm và kháng cự 845-850 điểm.

- Phiên cuối tuần, hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF thì khả năng sẽ chứng kiến nhiều sự chuyển biến lớn về mặt xu hướng, trong đó kịch bản thị trường xuất hiện những nhịp rung lắc mạnh theo chiều giảm đang được đánh giá cao hơn. Do đó, chiến lược canh Short xem xét ở ra trong các nhịp tiếp cận vùng kháng cự 836 - 840 điểm trên chỉ số phái sinh VN30F2010. Trong khi đó, chiến lược Long nên được ưu tiên khi mặt bằng giá chiết khấu sâu hơn về vùng giá hỗ trợ mạnh 825-828 điểm. Nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch liên tục trong giai đoạn thị trường không rõ xu hướng như hiện tại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Chiến lược canh Short xem xét ở ra trong các nhịp tiếp cận vùng kháng cự 836 - 840 điểm trên chỉ số phái sinh VN30F2010. Trong khi đó, chiến lược Long nên được ưu tiên khi mặt bằng giá chiết khấu sâu hơn về vùng giá hỗ trợ mạnh 825-828 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm trong tuần cơ cấu danh mục của các quỹ ETF.
Chiến lược giao dịch spread	Hiện tại, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế spread mới và chờ đợi cơ hội giao dịch hợp lý hơn.

#VALUE!

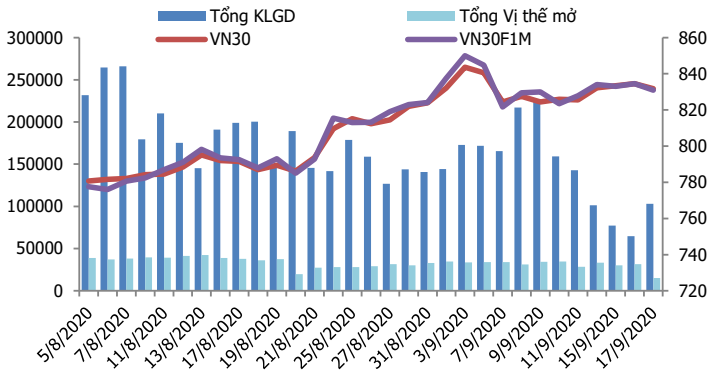

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2009	831.0	-0.43	70,142	24.9	-	-100.0
VN30F2010	832.1	-0.28	32,375	283.3	14,307	90.4
VN30F2012	829.0	0.04	436	331.7	678	43.9
VN30F2103	824.8	-0.39	253	532.5	206	19.8
Tổng			103,206	59.5	15,191	-51.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

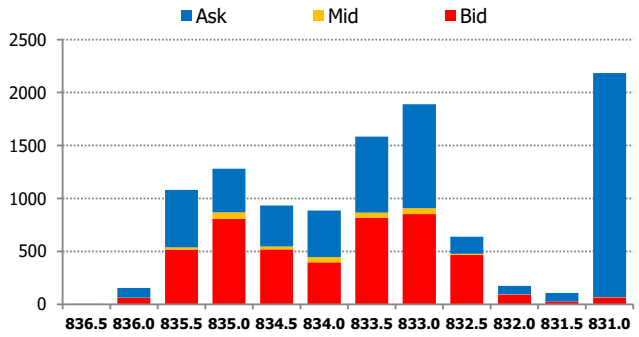

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 9 chứng kiến diễn biến giằng co của thị trường. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức thay đổi giá từ -3,2 đến 0,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở ghi nhận giảm 2,66 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai có sự dao động nhẹ so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 103.206 hợp đồng, tăng 59%. Trong đó, thanh khoản bắt đầu chuyển sang hợp đồng tương lai tháng 10 với 32.375 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2009 là 831,84 điểm (cao hơn 0,84 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2010 là 835,57 điểm (+3,47 điểm), VN30F2012 là 844,01 điểm (+15,01 điểm) và VN30F2103 là 856,36 điểm (+31,56 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	826-829	822-825	810-815
Kháng cự	836-839	842-845	858-864

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

#VALUE!

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.1	-0.20	1.3	-0.82
VN30F1Q - VN30F1M	-2	-5.90	3.9	-5.06
VN30F1Q - VN30F2M	-3.1	-5.70	2.6	-4.24
VN30F2Q - VN30F1M	-6.2	-6.60	0.4	-10.92
VN30F2Q - VN30F2M	-7.3	-6.40	-0.9	-10.1
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.2	-0.70	-3.5	-5.86

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

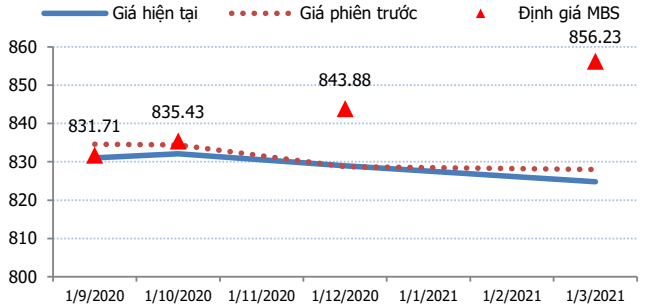

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

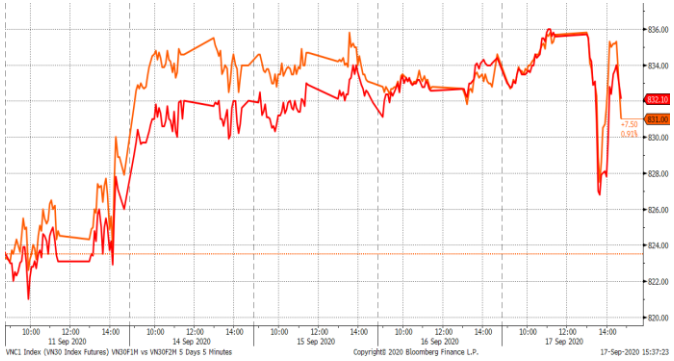

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 9 chứng kiến diễn biến giằng co của thị trường. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức thay đổi giá từ -3,2 đến 0,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở ghi nhận giảm 2,66 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai có sự dao động nhẹ so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2010 tăng lên +0,26 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2012 hiện ở mức -2,84 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước hiện nằm trong khoảng -7,3 điểm đến -3,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá (VN30F2012-VN30F2010) đã tăng từ -5,7 lên -3,1 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Với việc hợp đồng kỳ hạn tháng 9 đã đáo hạn và sẽ được thay thế bằng hợp đồng mới VN30F2011, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế spread mới và chờ đợi cơ hội giao dịch hợp lý hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

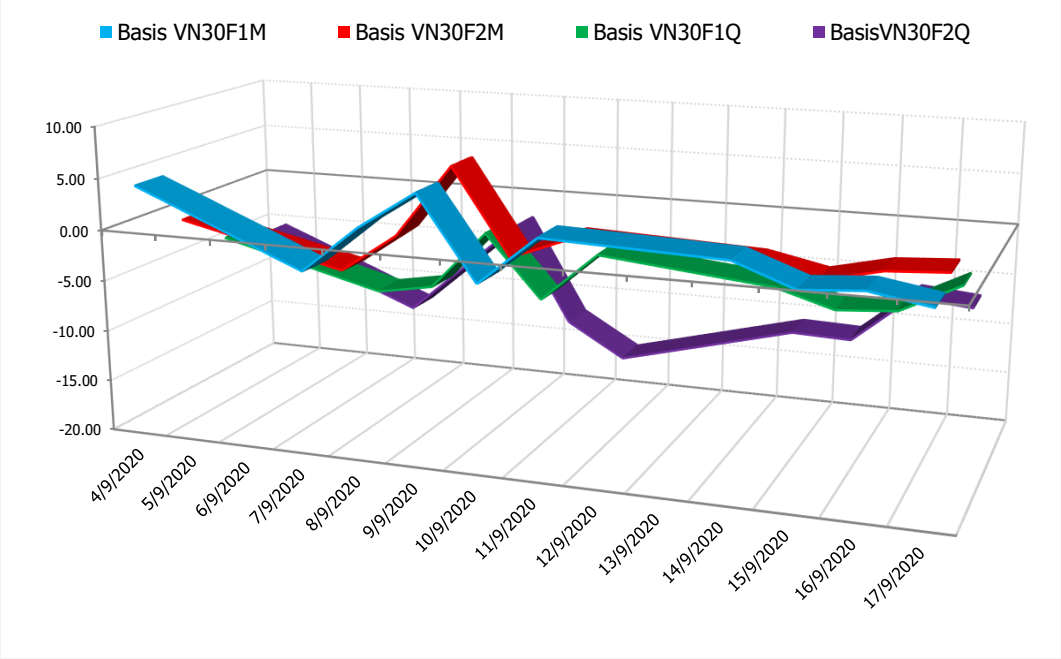

#VALUE!

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	894.04	831.84
Thay đổi	-3.43	-2.66
%Chg	-0.38	-0.32
YTD	-6.97	-5.37
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,227.16	2,412.98
P/E	14.69	11.54
P/B	1.96	1.88

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

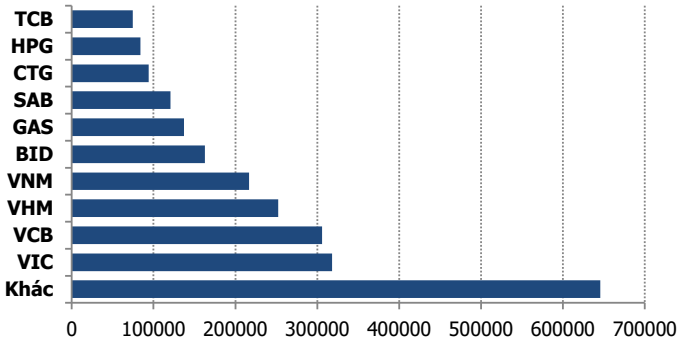

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

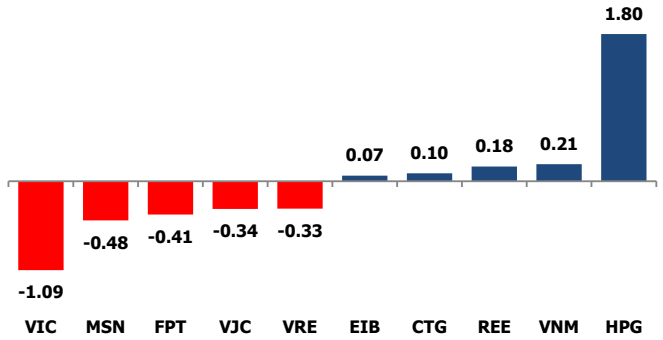

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm VN30 chỉ có 7/30 mã giữ được sắc xanh tăng giá cuối phiên trong đó HPG, REE, SBT tăng 1-3% còn lại là tăng rất nhẹ. Phía giảm giá cũng có diễn biến tương tự khi không có cổ phiếu nào giảm quá sâu. VRE giảm mạnh nhất thì cũng chỉ mất 2,1%. Tiếp đến là VIC, PLX, MSN, POW, PNJ...

  Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,26 điểm (0,32%) xuống 831,84 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 107,73 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.914 tỷ đồng.

  Giao dịch khối ngoại vẫn là điểm trừ khi họ bán ròng gần 140 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào các cổ phiếu Bluechips như VHM (56,59 tỷ đồng), BID (46,69 tỷ đồng), VNM (24,43 tỷ đồng), NBB (19,58 tỷ đồng), VRE (14,65 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

#VALUE!

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	894.04	(0.38)	14.69	(6.97)
Dow Jones	27,901.98	(0.47)	23.97	(2.23)
S&P500	3,357.01	(0.84)	26.10	3.91
Nikkei 225	23,353.48	0.15	37.95	(1.28)
Shanghai	3,270.44	(0.41)	17.66	7.22
DAX	13,208.12	(0.36)	41.32	(0.31)
Vàng	1,951.44	0.36		28.62
Dầu WTI	40.89	(0.20)		(33.03)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai- 14/09/2020			
Nhật- Sản lượng CN	1.90%	8.00%	8.70%
Thứ Ba- 15/09/2020			
Úc- Biên bản họp CSTT			
Trung Quốc- Sản lượng CN	4.80%	5.10%	5.60%
Thứ Tư - 16/09/2020			
Mỹ- Doanh số bán lẻ lõi	1.20%	1.00%	
Mỹ- Tồn trữ dầu thô	2.032M		
Thứ Năm- 17/09/2020			
Mỹ- Quyết định LS	0.25%	0.25%	0.25%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ biến động mạnh trong bối cảnh cổ phiếu công nghệ chịu áp lực lớn. Ngoài ra, yếu tố gây áp lực cho thị trường là những thông tin không thống nhất về vắc-xin Covid-19 và những bất ổn khác về gói kích thích kinh tế. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 130,4 điểm, tương đương 0,47%, xuống 27.901,98 điểm. S&P 500 giảm 28,48 điểm, tương đương 0,84%, xuống 3.357,01 điểm. Nasdaq giảm 140,19 điểm, tương đương 1,27%, xuống 10.910,28 điểm.
- Giá dầu tăng hơn 2% trong phiên vừa qua do OPEC và các đồng minh cho biết nhóm này sẽ xử lý nghiêm đối với những quốc gia không tuân thủ việc cắt giảm sản lượng và dự định sẽ tổ chức một cuộc họp bất thường vào tháng 10 tới nếu thị trường dầu giảm giá thêm nữa.
- Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất trong vòng hơn 1 tuần, sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) làm tiêu tan hy vọng của các nhà đầu tư về việc Mỹ sẽ có thêm các biện pháp kích thích kinh tế. Giá vàng giao ngay giảm 0,8% xuống 1.943,87 USD/ounce vào cuối phiên, trước đó có thời điểm chạm mức thấp nhất kể từ ngày 9/9 là 1.932,36 USD; vàng kỳ hạn tháng 12/2020 giảm 1,1% xuống 1.949,90

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, MSN và FPT là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, riêng VIC lấy đi 1,09 điểm của chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Products	10.42	124,500	0.24	1.45%	171.718	0.21	22.48	7.19
VIC	Real Estate Management & Development	8.20	94,000	-1.57	2.69%	78.582	-1.09	40.24	3.77
HPG	Metals & Mining	7.86	25,400	2.83	3.24%	675.345	1.80	9.65	1.61
TCB	Banks	7.55	21,300	-0.47	1.65%	78.232	-0.30	6.87	1.11
VPB	Banks	6.07	22,850	-0.65	1.97%	80.438	-0.33	5.54	1.17
VCB	Banks	5.24	82,500	-0.48	1.22%	86.182	-0.21	16.78	3.42
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.88	50,000	-0.99	1.20%	78.303	-0.41	11.68	2.62
VHM	Real Estate Management & Development	4.65	76,700	-0.65	1.04%	139.089	-0.25	11.47	3.69
VJC	Airlines	4.32	105,900	-0.94	0.94%	60.075	-0.34	30.43	3.71
MWG	Specialty Retail	4.32	94,200	-0.42	1.82%	55.787	-0.15	11.28	2.99
MBB	Banks	4.08	18,100	0.00	2.22%	135.102	0.00	5.18	1.00
MSN	Food Products	3.46	54,000	-1.64	1.67%	67.583	-0.48	16.59	2.73
NVL	Real Estate Management & Development	3.35	63,400	-0.63	1.11%	74.806	-0.18	16.04	2.68
HDB	Banks	3.12	-	-0.84	1.18%	33.902	-0.22	6.99	1.37
STB	Banks	3.05	11,450	-0.87	2.18%	131.335	-0.22	8.49	0.75
CTG	Banks	2.93	25,300	0.40	1.58%	101.67	0.10	8.45	1.17
EIB	Banks	2.77	17,000	0.29	1.80%	9.639	0.07	30.01	1.29
SAB	Beverages	2.07	188,200	0.00	0.90%	19.08	0.00	29.74	6.54
VRE	Real Estate Management & Development	1.90	28,300	-2.08	2.48%	74.261	-0.33	26.79	2.32
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.68	59,800	-1.48	2.01%	23.776	-0.21	12.92	2.86
KDH	Real Estate Management & Development	1.26	24,100	-1.23	1.67%	17.567	-0.13	12.37	1.76
GAS	Gas Utilities	1.07	71,700	-0.42	1.53%	28.681	-0.04	13.87	2.62
BID	Banks	1.01	40,500	-0.12	1.99%	61.801	-0.01	18.99	2.13
REE	Industrial Conglomerates	0.96	39,900	2.31	3.85%	32.943	0.18	8.35	1.18
SSI	Capital Markets	0.90	16,000	0.63	1.58%	95.616	0.05	9.31	0.99
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.84	50,000	-1.57	2.51%	10.632	-0.11	57.65	3.02
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.73	10,000	-1.48	2.00%	28.43	-0.09	10.72	0.83
TCH	Machinery	0.62	20,500	-0.24	0.98%	36.638	-0.01	9.07	1.49
SBT	Food Products	0.52	14,250	1.42	3.60%	59.993	0.06	83.49	1.17
ROS	Construction & Engineering	0.19	2,170	-0.91	1.38%	13.861	-0.02	#N/A N/A	0.21

##

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh toán cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn